TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SỐ: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 455/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H - Sinh năm 1987

- HKTT: Đội 3, ngõ 24, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện nay: số 14, Tập thể M, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Văn L - Sinh năm 1983

- HKTT: Thôn X, xã X, huyện T, Thành phố Hà Nội.
- Chỗ ở hiện nay: Đội 3, ngõ 24, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55,58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Anh chị có 03 con chung là Trần Mai A, sinh ngày 08/9/2007; Trần Mai H, sinh ngày 29/01/2010 và Trần Minh Đ, sinh ngày 25/01/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 06 triệu đồng/ tháng (mỗi con chung 02 triệu đồng/ tháng) kể từ tháng 01năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* **Về án phí**: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2016/ 08341 ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài